ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Số: 48/QĐ-ĐHKTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên hệ Đại học chính quy tập trung dài hạn
Học kỳ II năm học 2017 – 2018
(Từ tháng 2/2018 đến tháng 6/2018)

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 4/4/1994 của chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 về quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào kết quả xét hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên hệ chính quy dài hạn học kỳ II năm học 2017 – 2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV và Trưởng phòng Kế hoạch tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp hỗ trợ chi phí học tập tại học kỳ II năm học 2017 – 2018 cho 213 sinh viên.*(có danh sách kèm theo)*

Mức trợ cấp 780.000đ/01 tháng đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo:

213SV x 780.000đ x 5 tháng = 830.700.000đ

Số tiền bằng chữ: *Tám trăm ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn.*

Điều 2. Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, các đơn vị có liên quan và những HSSV thuộc đối tượng ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Nguyễn Duy Cương

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017 - 2018
(Kèm theo QĐ số: 48 /QĐ -ĐHKTCN ngày 19 tháng 4 năm 2018)

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức HT/ 01 tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	K135520201022	Nguyễn Duy	Đức	K49HTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
2	K135520201118	Thào A	Tủa	K49HTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
3	K135520201199	Thào A	Cở	K49HTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
4	K135520201074	Hoàng Anh	Chiến	K49KTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
5	K135520201167	Hoàng Văn	Quân	K49KTĐ.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
6	K135520201210	Phạm Thanh	Hà	K49KTĐ.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
7	K135520201247	Nguyễn Văn	Toàn	K49KTĐ.03	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
8	K135520216006	Hoàng ánh	Dương	K49TĐH.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
9	K135520216165	Diệp Văn	Sinh	K49TĐH.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
10	K135520216249	Trần Văn	Phi	K49TĐH.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
11	K145520201182	Vũ Văn	Giang	K50HTĐ.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
12	K145520201006	Lý Trung	Đức	K50KTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
13	K145520201011	Lý Văn	Cương	K50KTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
14	K145520201019	Ngô Thị Linh	Hương	K50KTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
15	K145520201248	Vũ Mạnh	Hùng	K50KTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
16	K145520201031	Trần Thị Khánh	Hòa	K50KTĐ.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
17	K145520201163	Lăng Quang	Vũ	K50KTĐ.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
18	K145520201124	Nguyễn Đức	Mạnh	K50KTĐ.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
19	K145520216011	Lê Văn	Chung	K50TĐH.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
20	K145520216121	Nguyễn Văn	Tuân	K50TĐH.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
21	K145520103262	Lý Hồng	Loan	K50TĐH.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
22	K145520216171	Đàm Hoàng	Nam	K50TĐH.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
23	K155520201076	Lý Thị Phương	Hà	K51HTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
24	K155520201083	Hoàng Thị	Huệ	K51KTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
25	K155520201208	Lăng Tú	Khanh	K51KTĐ.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
26	K155520201221	Trần Thị	Quế	K51KTĐ.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
27	K155520216046	Lương Văn	Sơn	K51TĐH.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
28	K155520216273	Lường Thị	Định	K51TĐH.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
29	K155520216006	Phùng Minh	Chí	K51TĐH.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
30	K155520216071	Chu Thị	ánh	K51TĐH.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
31	K155520216116	Dương Trọng	Tấn	K51TĐH.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
32	K155520216184	Lâm Thị	Thao	K51TĐH.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
33	K155510601005	Ma Thị	Hằng	K51TĐH.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	

34	K155520216248	Nguyễn Ngọc	Thái	K51TĐH.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
35	K155520216252	Bùi Văn	Thịnh	K51TĐH.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
36	K165520201057	Hoàng Thị	Trang	K52KTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
37	K165520201146	Nguyễn Văn	Đoàn	K52KTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
38	K165520201154	Hoàng Trung	Hiếu	K52KTĐ.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
39	K165520201189	Sầm Văn	Trung	K52KTĐ.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
40	K165520201195	Bùi Công	Tùng	K52KTĐ.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
41	K165520201076	Phạm Văn	Duy	K52KTĐ.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
42	K165520216154	Lưu Quang	Minh	K52TĐH.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
43	K165520216160	Ngô Đức	Quảng	K52TĐH.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
44	K165520216182	Trần Xuân	Bảo	K52TĐH.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
45	K165520216212	Trần Công	Minh	K52TĐH.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
46	K165520216238	Vi Thị	Trang	K52TĐH.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
47	K175520201224	Vàng Go	Po	K53ĐĐT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
48	K175520201075	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	K53ĐĐT.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
49	K175520201228	Triệu Quang	Linh	K53ĐĐT.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
50	K175520201156	Lâm Vĩnh	Doanh	K53ĐĐT.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
51	K175520201163	Phan Thị Tiên	Hà	K53ĐĐT.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
52	K175520201203	Trịnh Văn	Tiến	K53ĐĐT.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
53	K175520201194	Nông Long	Phúc	K53ĐĐT.03	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
54	K175520201208	Dương Thanh	Tú	K53ĐĐT.03	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
55	K175520216043	Lữ Văn	Sơn	K53ĐKT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
56	K175520216024	Hoàng Văn	Khánh	K53ĐKT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
57	K175520216064	Quách Công	Chí	K53ĐKT.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
58	K175520216173	Nguyễn Thị	Trang	K53ĐKT.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
59	K175520216203	Hoàng Đức	Khải	K53ĐKT.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
60	K175520216226	Đặng Văn	Thắng	K53ĐKT.04	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
61	K135520207007	Nguyễn Đình	Đạm	K49ĐVT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
62	K135520207009	Trần Văn	Giang	K49ĐVT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
63	K135520207060	Hoàng Ngọc	Hà	K49ĐVT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
64	K135520114009	Hoàng Văn	Chuyền	K49CĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
65	K135520114098	Hà Mạnh	Quân	K49CĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
66	K135520114048	Nguyễn Thị	Thuyết	K49CĐT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
67	K135520214031	Quách Công	Huy	K49KMT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
68	K135520214005	Nguyễn Văn	Hiếu	K49KMT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
69	K145520207073	Quàng Văn	Kháng	K50ĐVT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
70	K145520207151	Chu Thanh	Hiền	K50ĐVT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
71	K145520207106	Lường Thị	Yến	K50ĐVT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
72	K145520114021	Hoàng Ngọc	Kiên	K50CĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	

73	K145520114045	Hoàng Minh	Tâm	K50CĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
74	K145520114061	Lâm Hồng	Thuyên	K50CĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
75	K145520207004	Nông Thị	Chang	K50KĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
76	K145520207016	Lăng Thị	Hiển	K50KĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
77	K145520207121	Đặng Thị ánh	Hồng	K50KĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
78	K145520207078	Trần Văn	Lý	K50KĐT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
79	K145520214023	Dương Doãn	Tường	K50KMT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
80	K145520214011	Hoàng Mạnh	Trường	K50KMT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
81	K155520216037	Hoàng Văn	Nam	K51ĐĐK.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
82	K155520103318	Phạm Văn	Tú	K51CĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
83	K155520114041	Mông Văn	Quang	K51CĐT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
84	K155520114100	Lăng Văn	Lộc	K51CĐT.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
85	K155520114123	Hứa Tiên	Tiến	K51CĐT.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
86	K155520207003	Hồ Thị Ngọc	ánh	K51KĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
87	K155520207119	Hoàng Thị	Huyền	K51KĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
88	K155520214002	Đinh Văn	Dũng	K51KMT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
89	K165520216202	Tạ Thu	Hương	K52ĐĐK.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
90	K165520216156	Lý Thị Bích	Ngọc	K52ĐĐK.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
91	K165520207030	Lâm Văn	Thế	K52ĐTT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
92	K165520207032	Lục Văn	Toản	K52ĐTT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
93	K165520114003	Hoàng Tuấn	Anh	K52CĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
94	K165520114058	Đặng Văn	Thành	K52CĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
95	K165520114084	Lý Văn	Dũng	K52CĐT.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
96	K165520114113	Mông Chí	Lương	K52CĐT.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
97	K165520114139	Lý Văn	Trọng	K52CĐT.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
98	K175520207016	Bế Viết	Mạnh	K53ĐTT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
99	K175520207026	Hoàng Thị	Thùy	K53ĐTT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
100	K175520207048	Quan Văn	Khang	K53ĐTT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
101	K175520114105	Bằng Văn	Phong	K53CĐT.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
102	K175520114109	Triệu Văn	Quang	K53CĐT.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
103	K175520114141	Sùng A	Chư	K53CĐT.03	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
104	K175520114188	Đặng Hữu	Thuận	K53CĐT.03	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
105	K155520214005	Bằng Việt	Hào	K53KMT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
106	K175520214006	Lang Duy	Kha	K53KMT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
107	K135520103040	Hoàng Văn	Nam	K49CCM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
108	K135520103217	Hoàng Anh	Tuấn	K49CCM.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
109	K135520103224	Linh Văn	Công	K49CCM.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
110	K135520103003	Lại Văn	Bảo	K49KTK.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
111	K135520103005	Lê Văn Lương	Chí	K49KTK.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	

112	K135520103046	Hoàng Liên	Sơn	K49KTK.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
113	K135520103060	Lý Ngọc	Tú	K49KTK.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
114	K135520103251	Hoàng Bảo	Khanh	K49KTK.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
115	K135520103445	Triệu Tuấn	Vũ	K49KTK.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
116	K145520103006	Lục Sỹ	Bảo	K50CCM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
117	K145520103037	Lâm Văn	Mai	K50CCM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
118	K145520103061	Lục Văn	Tuấn	K50CCM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
119	K145520103101	Hoàng Văn	Hòa	K50CCM.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
120	K145520103309	Đàm Văn	Hưng	K50CCM.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
121	K145520103240	Hoàng Văn	Dương	K50CCM.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
122	K145520103282	Chu Thanh	Tùng	K50CCM.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
123	K145520103285	Nguyễn Anh	Tú	K50CCM.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
124	K145520309007	Lộc Văn	Quỳnh	K50CVL.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
125	K145520309017	Nguyễn Thành	Đăng	K50CVL.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
126	K145520309032	Hoàng Văn	Ly	K50CVL.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
127	K145520309040	Triệu Văn	Bính	K50CVL.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
128	K145520309022	Lâm Văn	Duy	K50CVL.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
129	K155520103017	Nguyễn Văn	Dũng	K51CCM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
130	K155520103058	Hoàng Thanh	Thượng	K51CCM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
131	K155520103108	Phó Đình	Long	K51CCM.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
132	K155520103130	Hoàng Văn	Toàn	K51CCM.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
133	K155520103185	Hoàng Văn	Pao	K51CCM.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
134	K155520103199	Triệu Văn	Thực	K51CCM.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
135	K155520103321	Lê Thanh	Tùng	K51CCM.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
136	K155520103310	Nông Thị	Tâm	K51CCM.04	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
137	K165520103068	Bùi Duy	Bình	K52CCM.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
138	K165520103101	Ma Viết	Ngọc	K52CCM.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
139	K165520103249	Nguyễn Văn	Tuân	K52CCM.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
140	K165520103250	Hoàng Anh	Tuấn	K52CCM.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
141	K165520103203	Nguyễn Văn	Dương	K52CCM.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
142	K165520103263	Lục Văn	Dần	K52CCM.04	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
143	K175520103008	Nông Văn	Dự	K53KC.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
144	K175520103016	Sầm Văn	Hoan	K53KC.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
145	K17552010300	Triệu Mạnh	Công	K53KC.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
146	K17552010302	Trần Giang	Nam	K53KC.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
147	K17552010303	Phạm Hồng	Thái	K53KC.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
148	K175520103161	Hà Hoài	Lâm	K53KC.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
149	K175520103112	Hà Công	Hoàng	K53KC.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
150	K175520103113	Phùng Xuân	Hồng	K53KC.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	

151	K175520103126	Phùng Tiến	Ngọc	K53KC.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
152	K175520103136	Hà Ngọc	Thịnh	K53KC.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
153	K175520103145	Phương Văn	Vũ	K53KC.03	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
154	K135510604140	Hà Thị	Nở	K50KTN.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
155	K145510601013	Dương Đức	Mạnh	K50QLC.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
156	K145510601015	Hoàng Thị	Ngọc	K50QLC.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
157	K145510601037	Nông Thị	Hường	K50QLC.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
158	K155510601004	Triệu Thị	Quyến	K51KTN.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
159	K155510604007	Lê Thành	Giang	K51KTN.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
160	K155510604011	Phùng Văn	Hoàng	K51KTN.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
161	K165510604003	Lương Thị	Huế	K52KTN.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
162	K175510604013	Ma Thị Hạ	Mai	K53KTN.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
163	K175510604001	Hoàng Mỹ	Hảo	K53KTN.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
164	K145510205031	Sầm Văn	Lương	K2 CN-KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
165	K145510205055	Nông Minh	Thượng	K2 CN-KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
166	K145510205052	Lò Văn	Tính	K2 CN-KTO.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
167	K135520103267	Hoàng Ngọc	Sơn	K49CĐL.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
168	K145520103209	Lý Văn	Tú	K50CĐL.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
169	K145905228012	Hoàng Minh	Thắng	K50CĐL.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
170	K145520103272	Viên Văn	Nhượng	K50CĐL.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
171	K155510205007	Nông Mạnh	Cường	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
172	K155510205034	Phùng Đức	Mạnh	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
173	K155510205048	Mông Chí	Thi	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
174	K155510205061	Lường Thanh	Tuyên	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
175	K155510205068	Lăng Văn	Thận	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
176	K165520103096	Lương Văn	Luân	K52CĐL.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
177	K165510205002	Nguyễn Quang	Anh	K52CN-KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
178	K165510205014	Dương Quang	Đạt	K52CN-KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
179	K165510205057	Lương Xuân	Thượng	K52CN-KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
180	K175510205009	Đặng Văn	Đức	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
181	K175510205026	Ma Khắc	Linh	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
182	K175510205035	Bùi Minh	Quang	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
183	K175510205052	Ma Quốc	Việt	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
184	K175510205003	Lê Thông	Cẩn	K53CN-KTO.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
185	K175510205033	Lý Trung	Nhật	K53CN-KTO.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
186	K175510205076	Lê Văn	Huy	K53CN-KTO.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
187	K175510205081	Cử Mí	Lùng	K53CN-KTO.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
188	K175510205090	Bùi Văn	Quyết	K53CN-KTO.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
189	K145905218006	Đàm Xuân	Duy	K50AP.M	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	

190	K145905228026	Nông Duy	Mạnh	K50AP.I	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
191	K175220201005	Ma Thị	Phương	K53NNA.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
192	K145510301012	Bùi Duy	Nghĩa	K2 CN-ĐĐT.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
193	K145510301077	Nguyễn Văn	Duệ	K2 CN-ĐĐT.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
194	K145510301095	Trần Văn	Huynh	K2 CN-ĐĐT.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
195	K145510301110	Lục Văn	Thạo	K2 CN-ĐĐT.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
196	K145510301091	Nông Thị	Hoa	K2 CN-ĐĐT.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
197	K145510301102	Nông Ngọc	Quyến	K2 CN-ĐĐT.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
198	K145510202003	Nông Văn	Hà	K2 CN-CTM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
199	K155510202010	Giàng A	Phương	K51CN-CTM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
200	K165510301022	Hoàng Duy	Khiêm	K52CN-ĐĐT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
201	K175510301004	Bàn Văn	Chung	K53CN-ĐĐT.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
202	K175510202007	Phạm Phúc	Phong	K53CN-CTM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
203	K135520320024	Ma Văn	Hợi	K49KTM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
204	K135520320035	Nguyễn Thị	Huyền	K49KTM.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
205	K135520320037	Giàng Seo	Lâu	K49KTM.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
206	K135520103082	Lê Văn	Duy	K49KXC.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
207	K135580201011	Nguyễn Đình	Đắc	K49KXC.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
208	K135580201043	Sình A	Trống	K49KXC.01	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
209	K135580201074	Bàn Văn	Hiển	K49KXC.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
210	K135580201065	Triệu Đình	Đề	K49KXC.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
211	K135580201056	Trần Văn	Bảo	K49KXC.02	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
212	K135580201081	Phạm Đức	Luận	K49KXC.02	HNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
213	K145905218001	Ma Công	An	K50KXC.01	CNGHEODT	780.000	5	3.900.000	
		Cộng						**830.700.000**	

Bằng chữ: Tám trăm ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP	PHÒNG CTHSSV	PHÒNG KH-TC	HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Thu	ThS.Nguyễn Tiến Dũng	TS. Đoàn Quang Thiệu	PGS.TS. Nguyễn Duy Cương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN